

Bản án số: 73/2021/HS - ST
Ngày: 21 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Như

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Trung.

Ông Nông Khắc Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lô Thị Lệ Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Tuyết Chinh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2021/TLST - HS, ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo: **Lê Văn H**, sinh ngày 15/12/1991.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ V hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê V D và bà Lăng Thị H1; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Hoàng Thị D2 (đã ly hôn) và có 01 con ; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 11/2010/HSST ngày 08/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 27 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”

+ Tại Bản án số 121/2010/HSST ngày 30/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 15 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Hoàng V H2, sinh năm 1989/ vắng mặt.

Trú tại: Xóm K, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1978/ vắng mặt.

Trú tại: Xóm T, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người chứng kiến:**

Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1968/ vắng mặt.

Trú tại: Xóm T, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/7/2021, tổ công tác Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phối hợp cùng Công an xã V, huyện Đ làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại địa bàn xóm T, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà Lê Văn H tại xóm T, xã V, huyện Đ đang có hoạt động liên quan đến ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện bắt quả tang H đang bán ma túy cho Hoàng Văn H2 (sinh năm 1989, trú tại xóm K, xã V, huyện Đ) với giá 200.000 đồng. Khi H cầm tiền và lấy gói ma túy ra chuẩn bị đưa cho H2 thì bị tổ công tác công an huyện Đ bắt quả tang nên H đã vứt gói ma túy xuống nền nhà. Qua kiểm tra, tổ công tác còn phát hiện và thu giữ tại túi quần phía sau bên phải H đang mặc 01 (một) gói nhỏ bằng giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng (H khai là Heroine của H). Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và niêm phong 02 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng trên vào phong bì ký hiệu QT.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn H tại xóm T, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả thu giữ: Trên nền nhà bếp sát cửa ra vào 01 (một) lọ nhựa màu xanh, có nắp đậy, vỏ hộp có chữ “BIGBABOL”, bên trong có chứa 09 (chín) gói nhỏ bằng giấy bạc chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine, được niêm phong vào phong bì ký hiệu “KX”; thu giữ dưới chiếu trên đệm ở nền nhà bếp 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, trong đó có 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000đ, 09 (chín) tờ tiền mệnh giá 100.000đ và 04 (bốn) tờ tiền mệnh giá 50.000đ, được niêm phong vào phong bì ký hiệu “T”; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có vỏ màu đen trắng, được niêm phong vào phong bì ký hiệu “ĐT”.

Tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của H khi bắt quả tang là 0.211 gam, lấy toàn bộ cho vào phong bì niêm phong, ký hiệu A1 gửi đi làm mẫu giám định; cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ tại nhà H qua khám xét là 0,491 gam, lấy toàn bộ cho vào phong bì niêm phong, ký hiệu A2 gửi đi làm mẫu giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 1192/KL-KTHS ngày 31/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy; loại: Heroine; có khối lượng là: 0,211 gam.

- Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy; loại: Heroine; có khối lượng là: 0,491 gam.

Quá trình điều tra xác định được: H là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên mua Heroine của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại xã, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Lần gần

nhất là vào khoảng 18 giờ ngày 21/7/2021, H đã mua của người đàn ông trên 1.800.000 đồng tiền Heroine. Sau đó, H mang về chia ra thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời ngay tại nhà H, cụ thể như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 18/7/2021, H bán cho Hoàng Văn H2 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 19/7/2021, H bán cho Hoàng Văn H201 gói Heroine với giá 100.000 đồng.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22/7/2021 H bán cho Nguyễn Quốc V (SN 1978, trú tại xóm Tân Lập, xã V, huyện Đ) 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 23/7/2021 H bán cho Nguyễn Quốc V 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/7/2021, H bán cho Hoàng Văn H2 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng nhưng chưa kịp đưa ma túy cho H2 thì bị tổ công tác công an huyện Đ bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Ngoài ra quá trình điều tra còn làm rõ: Số tiền 1.300.000 đồng thu giữ tại nhà H qua khám xét có 200.000 đồng là tiền Hoàng Văn H2 trả tiền mua ma túy, còn lại 1.100.000 đồng là tiền do H lao động mà có. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen trắng thu giữ qua khám xét trên người H là của H dùng trong sinh hoạt cá nhân, không liên quan đến sự việc phạm tội.

Vật chứng của vụ án gồm: 03 phong bì niêm phong ký hiệu: A1, A2 và LK; 01 phong bì niêm phong ký hiệu ĐT, bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ đen trắng, đã cũ; Số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 74/CT - VKSDH ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lê Văn H ra trước TAND huyện Đ để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS. Kết thúc phần xét hỏi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 38 BLSHS xử phạt bị cáo Lê V H từ 8 năm tù đến 9 năm tù.

- Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn H từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2 và LK; Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc điện thoại của bị cáo H nhãn hiệu Nokia vỏ đen trắng đã cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT để đảm bảo thi hành án; Tiếp tục tạm giữ **1.100.000 đồng** của bị cáo H và **200.000 đồng** bị cáo H thu lời bất chính do bán ma túy cho Hoàng V H2 ngày 23/7/2021 mà có để đảm bảo thi hành án; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền **200.000 đồng** bị cáo H thu lời bất chính do bán ma túy cho Hoàng V H2

ngày 23/7/2021 mà có; Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền **500.000 đồng** bị cáo H thu lời bất chính do bán ma túy cho các đối tượng nghiện mà có.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án, lệ phí buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tội danh:* Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, lời khai ban đầu bị cáo H khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội nhiều lần như nêu trên, sau đó H thay đổi lời khai chỉ nhận 01 lần bán ma túy cho H2 khi bị bắt quả tang. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận nhiều lần bán ma túy như nội dung cáo trạng đã nêu trên, phù hợp với lời khai nhận ban đầu của bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản cân xác định trọng lượng và lấy mẫu giám định, Bản kết luận giám định, biên bản đối chất, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác của vụ án được thu thập trong quá trình điều tra.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/7/2021 đến ngày 23/7/2021, Lê Văn H đã nhiều lần bán ma túy kiếm lời ngay tại nhà H thuộc xóm T, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22/7/2021, H đã bán cho Nguyễn Quốc V 01 (một) gói Heroine với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng)

Lần 2: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 23/7/2021, H đã bán cho Nguyễn Quốc V 01 (một) gói Heroine với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng)

Lần 3: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 18/7/2021, H đã bán cho Hoàng Văn H2 01 (một) gói Heroine với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)

Lần 4: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 19/7/2021, H đã bán cho Hoàng Văn H2 01 (một) gói Heroine với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng)

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/7/2021, H bán cho Hoàng Văn H2 01 (một) gói Heroine với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), H nhận tiền và chưa đưa ma túy cho H2 thì bị tổ công tác Công an huyện Đ bắt quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn H đã phạm vào Tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 BLHS viện dẫn ở trên.

[2] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn H là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng; xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy, làm tệ nạn ma túy diễn biến ngày càng phức tạp khiến dư luận quần chúng bất bình. Vì ma túy là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm, con đường lây nhiễm nhiều bệnh nan y, là nguyên nhân làm tan vỡ hạnh phúc gia đình. Mặt khác ma túy còn hủy hoại sức khỏe, kinh tế của chính người nghiện. Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục thành người lương thiện, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung đối với mọi người.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Cảnh sát điều tra tuy bị cáo không thừa nhận hành vi bán ma túy nhiều lần nhưng tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó trong lượng hình, HĐXX đã có xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Hội đồng xét xử thấy bị cáo bán ma túy nhằm mục đích thu lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phạt tiền sung quỹ Nhà nước theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2 và LK; Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc điện thoại của bị cáo H nhãn hiệu Nokia vỏ đen trắng đã cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT để đảm bảo thi hành án; Tiếp tục tạm giữ **1.100.000 đồng** của bị cáo H và **200.000 đồng** bị cáo H thu lời bất chính do bán ma túy cho Hoàng Văn H2 ngày 23/7/2021 mà có để đảm bảo thi hành án; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền **200.000 đồng** bị cáo H thu lời bất chính do bán ma túy cho Hoàng Văn H2 ngày 23/7/2021 mà có; Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền **500.000 đồng** bị cáo H thu lời bất chính do bán ma túy cho các đối tượng nghiện mà có.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính và các nội dung khác là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về nguồn gốc ma túy bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ, do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để mở rộng điều tra vụ án.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Đối với các đối tượng nghiện mua ma túy của bị cáo H, Công an huyện Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp với pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Lê Văn H **08** (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **23/7/2021**.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn H **5.000.000đ** (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu: A1, A2 và LK.

- Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc điện thoại của bị cáo H nhãn hiệu Nokia vỏ đen trắng đã cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra của Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

- Tiếp tục tạm giữ **1.100.000 đồng** của bị cáo H và **200.000 đồng** bị cáo H thu lời bất chính do bán ma túy cho Hoàng Văn H2 ngày 23/7/2021 mà có để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền **200.000 đồng** bị cáo H thu lời bất chính do bán ma túy cho Hoàng Văn H2 ngày 23/7/2021 mà có.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền **500.000 đồng** bị cáo H thu lời bất chính do bán ma túy cho các đối tượng nghiện mà có.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu **200.000 đồng** (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã V;
- Bị cáo; người có QL & NV liên quan;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Hữu Nhường

